

**THUYẾT MINH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ
BIÊN HOÀ NĂM 2022**

I. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (phụ lục I): 8.984.739.171.813 đồng

1. Thu nội địa:	3.912.592.093.864 đồng
2. Thu kết dư :	2.133.176.168.115 đồng
(trong đó kết dư ngân sách phường xã: 146.663.529.746 đồng)	
3. Thu chuyển nguồn :	900.566.211.813 đồng
4. Thu bổ sung giữa các cấp ngân sách:	1.961.405.788.973 đồng
5. Thu huy động nhân dân đóng góp:	1.977.998.593 đồng
6. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:	75.020.910.455 đồng

(Thu ngân sách nhà nước không bao gồm các khoản thu chuyển nguồn, thu kết dư, thu huy động nhân dân đóng góp, thu bổ sung ngân sách, thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên là 3.912.592.093.864 đồng).

II. Quyết toán thu ngân sách thành phố, phường xã: 7.339.319.717.114 đồng

1. Ngân sách thành phố:	6.465.019.026.717 đồng
- Các khoản được hưởng 100%:	692.719.931.213 đồng
- Các khoản được hưởng theo tỷ lệ điều tiết:	1.340.757.202.274 đồng
- Thu kết dư năm trước:	1.986.512.638.369 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	1.504.600.000.000 đồng
- Thu chuyển nguồn:	864.387.211.813 đồng
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:	75.020.910.455 đồng
- Các khoản thu để lại quản lý qua ngân sách:	1.021.132.593 đồng.

2. Ngân sách phường xã: 874.300.690.397 đồng

III. Quyết toán chi ngân sách địa phương (phụ lục II): 5.774.266.116.612 đồng

- Chi đầu tư phát triển:	859.664.589.970 đồng
- Chi thường xuyên:	2.740.869.488.241 đồng
- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	456.805.788.973 đồng
- Chi nộp ngân sách cấp trên:	455.366.880.605 đồng

- Chi chuyển nguồn:	1.261.559.368.823 đồng
<i>Trong đó:</i>	
1. Quyết toán chi ngân sách thành phố:	5.032.882.566.873 đồng
- Chi đầu tư phát triển:	858.590.813.437 đồng
- Chi thường xuyên:	2.198.416.264.069 đồng
- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	456.805.788.973 đồng
- Chi chuyển nguồn sang năm sau:	1.138.723.730.244 đồng
- Chi nộp ngân sách cấp trên:	380.345.970.150 đồng
2. Quyết toán chi ngân sách phường xã:	741.383.549.739 đồng
- Chi đầu tư phát triển:	1.073.776.533 đồng
- Chi thường xuyên:	542.453.224.172 đồng
- Chi chuyển nguồn sang năm sau:	122.835.638.579 đồng
- Chi nộp ngân sách cấp trên:	75.020.910.455 đồng
IV. Kết dư ngân sách năm 2022:	1.565.053.600.502 đồng
1. Kết dư ngân sách thành phố:	1.432.136.459.844 đồng
2. Kết dư ngân sách phường xã	132.917.140.658 đồng

Phần II

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Về thu ngân sách trên địa bàn:

- Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước là 3.912.592.093.864 đồng/ 3.162.350.000 đồng, đạt 124% so với dự toán tỉnh giao, so cùng kỳ bằng 102,8% (3.912.592/3.803.896 triệu đồng). Nếu bao gồm các khoản thu như: (thu huy động nhân dân; thu kết dư ngân sách; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên; thu ngân sách cấp dưới nộp lên và thu chuyển nguồn) thì tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 8.984.739.171.813 đồng/4.666.950.000.000 đồng, đạt 193%; so cùng kỳ năm trước bằng 100%. Trong đó:

Có 07 loại thuế thu đạt và vượt 100% trở lên so với dự toán pháp lệnh như: Thuế ngoài quốc doanh đạt 102%; lệ phí trước bạ đạt 110%; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 212%; thuế thu nhập cá nhân đạt 111%; thu phí lệ phí đạt 133%; thu tiền sử dụng đất đạt 146%; thu khác ngân sách đạt 201%. Còn lại 02 loại thuế đạt thấp là thuế bảo vệ môi trường đạt 80%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 66%. (mẫu biểu số 61).

- Thu ngân sách địa phương được điều tiết là 2.034.498.266.080 đồng/1.900.650.000.000 đồng, đạt 107% so dự toán điều tiết HĐND thành phố giao (đã loại trừ thu kết dư ngân sách, thu chuyển nguồn, thu bổ sung ngân sách cấp trên và thu ngân sách cấp dưới nộp lên).

(theo biểu số 97/CK-NSNN)

2. Về chi ngân sách địa phương:

Thực hiện chi cân đối ngân sách năm 2022 là 3.600.534.078.211 đồng/4.390.556.000 đồng đạt 82% so HĐND thành phố giao. Nếu bao gồm các khoản chi như: (chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới; chi chuyển nguồn và chi nộp ngân sách cấp trên) thì tổng chi ngân sách trên địa bàn năm 2022 là 5.774.266.116.612 đồng/3.401.545.000 đồng, đạt 170% so với dự toán tỉnh giao và 5.774.266.116.612/4.390.556.000 đồng đạt 131,5% so với HĐND thành phố giao so cùng kỳ năm trước bằng 96%, trong đó:

2.1. Chi cân đối ngân sách thành phố là: 3.057.007.077.506 đồng/3.785.098.000.000 đồng, đạt 81% so với HĐND thành phố giao. Nếu bao gồm chi bổ sung ngân sách cấp dưới; chi chuyển nguồn và chi nộp ngân sách cấp trên, thì tổng chi ngân sách thành phố năm 2022 là 5.032.882.566.873 đồng/3.785.098.000.000 đồng, đạt 126% so dự toán HĐND thành phố giao, cụ thể:

- Chi XDCB: 858.590.813.437 đồng/1.184.141.000.000 đồng, đạt 72,5% so HĐND thành phố giao (nếu loại trừ chi khác XDCB 13.758.505.000 đồng còn lại là 844.832.308.437/1.103.382.000.000 đồng, thì đạt 76,7% so dự toán HĐND giao).

Các công trình XDCB năm 2022 thành phố Biên Hoà thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực, phục vụ nhu cầu cấp thiết phát triển kinh tế xã hội, an ninh – quốc phòng của thành phố.

- Chi thường xuyên: 2.198.416.264.069 đồng/2.549.592.000.000 đồng, đạt 86% so dự toán so dự toán HĐND thành phố giao.

Năm 2022 thành phố Biên Hòa đã thực hiện chi ngân sách theo dự toán HĐND thành phố giao, điều hành chi NSNN năm 2022 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

Đảm bảo kinh phí hoạt động chung của cấp thành phố. Quản lý chi ngân sách theo đúng tiêu chuẩn, chế độ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo kinh phí cho việc chi lương, các nhiệm vụ phục vụ công tác an sinh xã hội và kiến thiết thị chính, an ninh quốc phòng trên địa bàn thành phố. Các đơn vị thực hiện chi trên cơ sở dự toán được giao.

Ngay từ đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh trên địa bàn đã được kiểm soát, nhưng nhiệm vụ chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, thành phố vẫn bảo đảm kinh phí

phòng, chống dịch covid-19 từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho thành phố Biên Hòa. Bên cạnh đó thành phố vẫn thực hiện mua vật tư y tế, tuyên truyền, in ấn phục vụ cho công tác tiêm vaccin Covid-19 mũi 3, mũi 4, kinh phí nhân sự cho trạm y tế lưu động, sửa chữa hiện trạng cho các đơn vị trường học sử dụng làm khu cách ly phòng chống dịch Covid-19 từ nguồn dự phòng ngân sách. Ngoài ra Thành phố vẫn đảm bảo kinh phí thực hiện những nhiệm vụ thường xuyên hàng năm theo qui định. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán.

Trong năm 2022 Thành phố làm việc với đoàn Kiểm toán nhà nước khu vực XIII Kiểm toán công tác về chuyên đề huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ của tỉnh và kiểm toán chuyên đề về ngân sách địa phương năm 2021.

Về công tác phòng chống tham nhũng, thành phố Biên Hòa đã có báo cáo số 160/BC-UBND ngày 08/6/2022 của UBND thành phố về việc công tác phòng, chống tham nhũng quý II năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác quý III năm 2022. Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường xã tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị theo qui định của Luật phòng chống tham nhũng và các qui định của pháp luật có liên quan.

Về công khai tài chính ngân sách: Thành phố Biên Hòa đã thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2022, có báo cáo về Sở Tài chính tình hình thực hiện công khai của các đơn vị dự toán và các phường xã, với hình thức công khai trên trang thông tin điện tử của thành phố Biên Hòa.

Trong năm thành phố tạm dừng, giãn các nhiệm vụ chi không cần thiết; rà soát, cắt giảm kinh phí mua sắm chưa thật sự cần thiết, cấp bách để dành nguồn cho thực hiện chính sách an sinh xã hội và nhiệm vụ cấp bách của thành phố.

Vì vậy hầu hết các khoản chi thường xuyên năm 2022 đều giảm so với dự toán.

2.2. Chi cân đối ngân sách xã: 543.527.000.705/605.458.000.000 đồng đạt 89,7% so với HĐND thành phố giao. Đối với nhiệm vụ chi ngân sách xã năm 2022 UBND phường, xã thực hiện theo dự toán được giao, điều hành ngân sách đảm bảo chi theo từng lĩnh vực, ưu tiên giải quyết chi lương, chi cho các đối tượng chính sách xã hội và đảm bảo cho nhiệm vụ an ninh, quốc phòng ở địa phương. Các phường, xã đã chi đủ lương và các chế độ chính sách cho con người. Ngoài ra, trong năm 2022 các phường xã chi tổ chức đại hội các chi bộ trực thuộc, Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận, nhiệm kỳ 2023-2025 và chi tổ chức đại hội các hội đoàn thể.

UBND các phường, xã đã tuân thủ việc thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên đầu năm để bố trí chi cải cách tiền lương. Giảm tối đa số lượng, quy mô hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết. Thực hiện đúng qui trình sửa chữa, mua sắm ở địa phương trên tinh thần tiết kiệm. Bên cạnh đó UBND các phường xã đã

thực hiện công khai dự toán ngân sách địa phương hàng quý và quyết toán năm đúng theo qui định.

(theo biểu số 98/CK-NSNN)

3. Thuyết minh các khoản tăng giảm chi so dự toán HĐND thành phố giao.

3.1. Các khoản tăng chi so với dự toán:

- Chi Y tế, dân số và gia đình

Thực hiện trong năm 127.729 triệu đồng bằng 156% dự toán HĐND thành phố quyết định, bằng 30% so với số thực hiện năm 2021. Cao hơn dự toán đầu năm, do có sử dụng nguồn dự phòng ngân sách chi sự nghiệp y tế kinh phí PCD covid-19.

3.2. Các khoản chi không đạt dự toán:

Có 11/12 khoản chi thường xuyên không đạt tổng dự toán HĐND thành phố giao trong năm, gồm: Chi quốc phòng đạt 92%; chi an ninh và trật tự xã hội đạt 80%; chi giáo dục - đào tạo, dạy nghề đạt 87%; chi văn hóa thông tin đạt 60%; chi phát thanh, truyền hình, thông tấn đạt 53%; chi thể dục thể thao đạt 70,7%; chi Bảo vệ môi trường đạt 83%; chi các hoạt động kinh tế đạt 60%, chi quản lý nhà nước đạt 89%, chi khác ngân sách đạt 76%. Nguyên nhân chi không đạt dự toán do có một số nội dung chi được ngân sách bổ sung vào những ngày cuối tháng 12 không kịp triển khai mà phải chuyển tiếp sang năm 2023 tiếp tục thực hiện (sự nghiệp VH TT, sự nghiệp PT TH, sự nghiệp kinh tế ...)

3.2.1/ Chi quốc phòng

Thực hiện trong năm 59.477 triệu đồng, bằng 92% dự toán HĐND thành phố quyết định, bằng 112% so với số thực hiện năm 2021. Kinh phí thực hiện chủ yếu dùng để đảm bảo chi lương, phụ cấp, ngày công lao động và đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên cho lực lượng quân sự cấp xã, chi cho công tác thực hiện nghĩa vụ quân sự, tuyển quân, các lớp huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội và các công trình quốc phòng, khu quân sự và chi diễn tập phòng thủ,....

3.2.2/ Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội

Thực hiện trong năm 26.536 triệu đồng, bằng 80% dự toán HĐND thành phố quyết định, bằng 101% so với số thực hiện năm 2021. Kinh phí chủ yếu chi cho công tác bảo vệ an ninh chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn nhất là các ngày lễ, Tết; công tác phòng, chống tội phạm; phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy; công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn thành phố...

3.2.3/ Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề

Thực hiện trong năm 954.953 triệu đồng, bằng 92% dự toán tỉnh giao và bằng 87% dự toán HĐND thành phố quyết định, bằng 110% so với số thực hiện năm 2021. Trong năm tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương.

3.2.4/ Chi Văn hóa thông tin

Thực hiện trong năm 10.557 triệu đồng bằng 60% dự toán HĐND thành phố quyết định, bằng 62% so với số thực hiện năm 2021. Nguyên nhân đạt thấp so với dự toán HDND giao là do có một số nội dung chi được bổ sung dự toán vào thời gian cuối năm nên đơn vị chuyển nguồn sang năm 2023 tiếp tục thực hiện.

3.2.5/ Chi Phát thanh, truyền hình, thông tin

Thực hiện trong năm 2.239 triệu đồng bằng 53% dự toán HĐND thành phố quyết định, bằng 38% so với số thực hiện năm 2021. Nguyên nhân đạt thấp so với dự toán HDND giao là do kinh phí đầu tư, cải tạo, nâng cấp Đài truyền thanh thành phố Biên Hòa, với số tiền 1.250.000.000 đồng, do chưa được Tỉnh phê duyệt về tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý. Dẫn đến việc chưa thực hiện giải ngân kinh phí chưa kịp thời trong năm 2022.

3.2.6/ Chi Thể dục thể thao

Thực hiện trong năm 2.527 triệu đồng bằng 70,7% dự toán HĐND thành phố quyết định, bằng 238% so với số thực hiện năm 2021. Nguyên nhân đạt thấp là do kinh phí tổ chức Đại hội Thể dục thể thao được tổ chức với quy mô nhỏ hơn so với dự toán giao vì tổ chức vào đầu năm 2022 vẫn còn đang bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

3.2.7/ Chi Bảo vệ môi trường (TNMT)

Thực hiện trong năm 441.134 triệu đồng bằng 83% dự toán HĐND thành phố quyết định, bằng 458% so với số thực hiện năm 2021. Nguyên nhân chỉ không đạt dự toán HDND giao là do nhiệm vụ khai thác khoáng sản năm 2022 không thực hiện, nhiệm vụ phân loại rác thải tại nguồn năm 2022 thực hiện theo kế hoạch số 2946/KH-UBND ngày 11/3/2022 giảm thực hiện một số nội dung như: thay mới bạt nội dung Pano tuyên truyền đã lắp đặt năm 2017, thực hiện lắp đặt Pano hướng dẫn trực quan thực hiện lắp đặt Pano phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, thực hiện bố trí thùng đựng tập trung phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

3.2.8/ Chi các hoạt động kinh tế.

Thực hiện trong năm 181.258 triệu đồng bằng 60% dự toán HĐND thành phố quyết định, bằng 88% so với số thực hiện năm 2021. Nguyên nhân chỉ đạt thấp so với dự toán HDND phân bổ chủ yếu do nội dung chi sự nghiệp giao thông và sự nghiệp kiến thiết thị chính có các dự án được phê duyệt thực hiện trong 2 năm (2022-2023) do đó mới chỉ quyết toán phần vốn khối lượng của năm 2022 còn lại tiếp tục thực hiện trong năm 2023, cụ thể chi sự nghiệp không đạt so với dự toán như sau:

a) Sự nghiệp Nông nghiệp: do dự án "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mô hình trồng hoa cúc và hoa đồng tiền phục vụ nông nghiệp đô thị". qua khảo sát đánh giá về thô

nuông, nguồn nước tưới; khi hậu khi triển khai mô hình hoa đồng tiền trên địa bàn thành phố Biên Hòa không khả thi về năng suất, sản lượng nên không xây dựng mô hình và kinh phí xử lý giải tỏa cá bè đến tháng 7 năm 2022 có Quyết định phê duyệt giải tỏa làng cá bè ngưng không thực hiện xử lý cưỡng chế.

b) Sự nghiệp thủy lợi: do trong năm không phát sinh chi phí mua sắm sửa chữa lớn.

c) Sự nghiệp Lâm nghiệp: Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Kế hoạch số 4163/KH-UBND, ngày 9/4/2022 của UBND thành phố về thực hiện ‘ đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025‘ của Thủ Tướng Chính phủ, trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Tuy nhiên đã được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Tỉnh hỗ trợ cây trồng cho các đơn vị trồng, do đó thành phố không mua cây cung cấp cho các đơn vị trồng trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

d) Sự nghiệp địa chính: Lập phương án sử dụng đất các khu đất Quốc phòng (Trung đoàn Tăng Thiết giáp 26, Lữ đoàn pháo binh 75, Lữ đoàn Tăng thiết giáp 22) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thu hồi giao địa phương quản lý: dự toán năm 2022 là 1.596.600.000 đồng, nhiệm vụ này chưa thực hiện được do UBND tỉnh chưa phê duyệt theo qui định.

e) Sự nghiệp thị chính: Nguyên nhân dự toán bị hủy là do các công trình vốn sự nghiệp thị chính có tính chất XDCh chưa thực hiện kịp trong năm 2022, khối lượng một số hạng mục dịch vụ công ích đã bổ sung vốn nhưng chưa lập thủ tục kịp thời để thanh toán và một số hạng mục dịch vụ công ích tháng 12/2022 đã có khối lượng nhưng đơn vị chưa thực hiện thanh toán kịp thời gian.

f) Sự nghiệp Giao thông: Nguyên nhân dự toán bị hủy là do các công trình vốn sự nghiệp giao thông có tính chất XDCh chưa thực hiện kịp trong năm 2022, một số hạng mục chưa lập hồ sơ kịp để thanh toán, giải ngân nên chuyển sang thanh toán trong năm 2023.

3.2.9/ Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

Thực hiện trong năm 521.802 triệu đồng bằng 89% dự toán HĐND thành phố quyết định, bằng 57% so với số thực hiện năm 2021. Nguyên nhân đạt thấp so dự toán do trong năm các đơn vị không có nhu cầu tạm ứng kinh phí để thực hiện việc cưỡng chế. Kinh phí chi Đề án Quản lý Thanh niên của Thành đoàn Biên Hòa giảm so với dự toán là do kinh phí hợp đồng cộng tác viên cấp phường, xã giảm, số cộng tác viên cấp phường xã theo dự toán là 34 người cho 30 phường xã, nhưng trên thực tế chỉ có 11 cộng tác viên cấp phường, xã (do các Đoàn phường, xã không tuyển được nhân sự đề đề xuất Thành đoàn ký hợp đồng).

3.2.10/ Chi Bảo đảm xã hội

Thực hiện trong năm 380.442 triệu đồng bằng 96,7% dự toán HĐND thành phố quyết định, bằng 72% so với số thực hiện năm 2021. Do năm 2022 thực hiện chính sách hỗ trợ thuê nhà theo Quyết định 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính

phủ, tăng đối tượng hưởng mai táng phí, BTXH,...

3.2.11/ Chi khác ngân sách.

Thực hiện trong năm 32.208 triệu đồng đạt 76% dự toán HĐND giao. Trong năm chủ yếu chi hỗ trợ cho các đơn vị ngành dọc thực hiện nhiệm vụ chủ chốt của thành phố.

4. Tình hình thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán:

Năm 2022 Thành phố Biên Hòa đã thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, đã có báo cáo về Sở tài chính tại công văn số 3826/UBND-KT, ngày 27/3/2023 về báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021. Theo đó UBND thành phố Biên Hòa đã xử lý một số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo đúng qui định và tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị và UBND các phường xã thực hiện tiếp các kiến nghị còn lại theo đề nghị của Kiểm toán nhà nước và có báo cáo định kỳ về Sở Tài chính theo qui định. Đến thời điểm còn lại Phường Trảng Dài mới hoàn trả được nguồn CCTL theo kết luận của kiểm toán là 100.000.000 đồng, số tiền còn phải hoàn trả nguồn CCTL là 2.296.338.560 đồng. UBND phường Trảng Dài báo cáo sẽ tiếp tục thực hiện bố trí hoàn trả lại nguồn trả lại trong năm 2023.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách năm 2022 của ngân sách thành phố Biên Hòa./.